

Tiếp cận hiện tượng xuống cấp đạo đức xã hội ở Việt Nam từ các lý thuyết xã hội học

Nguyễn Hữu Tài^(*)

Tóm tắt: Sự xuống cấp của đạo đức xã hội ở Việt Nam trong thời gian gần đây diễn ra với tần suất báo động và tính chất ngày càng phức tạp. Những hệ lụy để lại cho xã hội, cho con người trong xã hội là không nhỏ với nhiều biểu hiện đa dạng, phức tạp, khó có thể giải quyết hài hòa nếu không tìm ra đúng căn nguyên, nguồn gốc sâu xa của hiện tượng này. Đã có nhiều nghiên cứu luận giải về các nguyên nhân khác nhau của hiện tượng xuống cấp đạo đức xã hội. Bài viết luận giải nguồn gốc sâu xa của sự xuống cấp đạo đức xã hội ở Việt Nam hiện nay từ hướng tiếp cận của một số lý thuyết xã hội học, trên cơ sở đó hàm ý một số định hướng giải pháp nhằm khắc phục sự xuống cấp của đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Đạo đức xã hội, Lý thuyết, Xã hội học, Việt Nam

Summary: *The degradation of social morality in Vietnam recently has become increasingly sophisticated and alarming. The significant impacts on the society and people could be seen in various complicated dimensions, and harmonized solutions are unlikely to be achieved without a fundamental deep rooted approach. The paper, among others, attempts to interpret the underlying reasons for the moral erosion in the society from a sociological approach. On that basis, it sets forth solution orientations for this ongoing issue.*

Keywords: Social Morality, Theory, Sociology, Vietnam

1. Dẫn nhập

Ở Việt Nam thời gian gần đây có thể thấy các hiện tượng xã hội tiêu cực xuất hiện ngày càng nhiều như nạn bạo hành trẻ em, bạo lực học đường, những hành vi dâm ô/xâm hại tình dục trẻ em, con cái ngược đãi cha mẹ, vẩn nạn đòi nợ thuê, tín dụng đen,... Cùng với những hiện tượng này, vẩn nạn không kém phần nghiêm trọng là sự tồn tại dai dẳng của những “căn bệnh xã

hội” nhưc nhối như nạn hối lộ, bệnh thành tích, thói chuộng hư danh, bệnh giả dối, óc thực dụng (Trần Hữu Quang, 2012). Sự phẫn nộ của dư luận xã hội càng bị đẩy lên cao trước sự việc các cán bộ thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội (Hanoi CDC) nâng không giá máy xét nghiệm khi mua sắm thiết bị y tế gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước 5,4 tỷ đồng trong bối cảnh cả nước đang chung tay chống lại đại dịch Covid-19 (Thân Hoàng, Danh Trọng, 2020). Có thể nhận diện một số nguyên nhân cơ bản của thực trạng trên

^(*) ThS., Trường Đại học Chính trị, Bộ Quốc phòng;
Email: tainguyencnxh@gmail.com

là do “mặt trái” của cơ chế thị trường, do sự sa sút của ý thức đạo đức cá nhân, do pháp luật không nghiêm, do giáo dục của gia đình và nhà trường chưa đạt kết quả như mong muốn, do tác động của văn hóa ngoại nhập, do ảnh hưởng tiêu cực của Internet, do phim ảnh và trò chơi bạo lực, do lối sống hưởng thụ, ăn chơi đua đòi, do người lớn thiếu gương mẫu... (Trần Hữu Quang, 2012).

Trên cơ sở tiếp cận một số lý thuyết xã hội học, bài viết nhận diện đầy đủ các nguyên nhân sâu xa của hiện tượng xuống cấp đạo đức ở Việt Nam hiện nay.

2. Sự xuống cấp đạo đức từ hướng tiếp cận lý thuyết xã hội học

2.1. Lý thuyết cấu trúc - chức năng

Lý thuyết cấu trúc - chức năng gắn liền với tên tuổi của các nhà xã hội học nổi tiếng như A. Comte (1798-1857), H. Spencer (1820-1903), E. Durkheim (1858-1917), T. Parsons (1902-1979), R. Merton (1910-2003),... Lý thuyết này coi xã hội như một sinh thể hữu cơ đặc biệt với hệ thống gồm các thành phần có những chức năng nhất định tạo thành cấu trúc ổn định. Cụ thể: (i) mọi hệ thống đều bao gồm các yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau và mạng lưới các mối quan hệ đó tạo thành cấu trúc của hệ thống; (ii) mỗi yếu tố của hệ thống, đến lượt nó, đều có thể là một hệ thống con (tiểu hệ thống) và dưới tiểu hệ thống lại có thể có những hệ thống nhỏ hơn nữa; (iii) mọi hệ thống đều có quan hệ mật thiết với môi trường cảnh quan xung quanh chúng. Lý thuyết cấu trúc - chức năng nhấn mạnh tính liên kết chặt chẽ của các bộ phận cấu thành nên một chỉnh thể mà từng bộ phận có chức năng nhất định, góp phần đảm bảo sự tồn tại của chỉnh thể đó với tư cách là một cấu trúc tương đối ổn định, bền vững. Sự biến đổi chức năng của các bộ phận sẽ

kéo theo sự biến đổi cấu trúc của cả chỉnh thể xã hội. Lý thuyết này lý giải và đưa ra cách giải quyết không chỉ các chức năng tích cực mà cả các mặt tiêu cực của nó (Phạm Minh Anh, 2016).

Từ hướng tiếp cận của lý thuyết cấu trúc - chức năng, để tìm nguồn gốc sâu xa của những sai lệch về mặt đạo đức ở Việt Nam hiện nay, cần đi từ việc phân tích cấu trúc quan hệ giữa các định chế chính trị, kinh tế và văn hóa, giữa các bộ phận cấu thành của nhà nước pháp quyền, hoặc giữa nhà nước với xã hội. Theo đó, có thể nhận thấy sự xuống cấp, suy thoái của đạo đức xã hội bắt nguồn sâu xa từ “những bất ổn và trục trặc trong cả cấu hình thiết kế nhà nước lẫn trong mối quan hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự, hay nói một cách tổng quát hơn, tình trạng thiếu vắng của một nhà nước pháp quyền đúng nghĩa” (Trần Hữu Quang, 2012: 21). Cụ thể, định chế xã hội và pháp luật trong quá trình ban hành và thực thi chưa đáp ứng được kỳ vọng của xã hội. Có nhiều hành vi sai lệch chưa được pháp luật xử lý thực sự nghiêm minh, điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến tính răn đe, công bằng của pháp luật, khiến một bộ phận nhân dân thiếu tin tưởng vào các cơ quan công quyền, thiết chế pháp luật.

Dựa trên những luận điểm gốc mà lý thuyết cấu trúc - chức năng đưa ra, có thể thấy “hệ thống xã hội” ở cấp vĩ mô bao gồm nhà nước và xã hội dân sự xét về mặt định chế có hai “trục trặc” lớn và kéo dài trong mối quan hệ giữa nhà nước với xã hội dân sự cũng như trong bản thân cấu hình của bộ máy nhà nước, đó là:

(i) “Tình trạng “nhà nước hóa” xã hội dân sự, tức là nhà nước không để cho xã hội dân sự được hình thành và lớn mạnh một cách bình thường” (Trần Hữu Quang, 2012: 21). “Các lĩnh vực văn hóa, xã hội,

bảo vệ môi trường còn nhiều mặt yếu kém, khắc phục chậm. Công tác y tế, giáo dục, đào tạo và dạy nghề, chính sách tiền lương chưa đáp ứng được yêu cầu của nhân dân, người lao động” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 211). Đây là những nguyên nhân của hiện tượng xói mòn luân lý nghề nghiệp nhà giáo, thầy thuốc, nạn hối lộ...

(ii) “Tình trạng rạn nứt và trục trặc ngay trong bộ máy nhà nước cũng như trong trật tự luật pháp. Sự trục trặc thứ nhất là nguồn gốc sâu xa, còn sự trục trặc thứ hai là nguyên nhân trực tiếp càng đẩy nhanh đà trượt vào vòng xoáy suy thoái đạo đức trong xã hội” (Trần Hữu Quang, 2012: 21). Cụ thể, đó là “việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí vẫn còn hạn chế, nhất là việc tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí trong nội bộ cơ quan, đơn vị còn yếu; tình trạng những nhiễu, tiêu cực trong một số cơ quan, đơn vị khu vực hành chính, dịch vụ công chưa được đẩy lùi” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 92-93) đã dẫn đến nạn “tham nhũng, lãng phí trên một số lĩnh vực, địa bàn vẫn còn nghiêm trọng, phức tạp, với những biểu hiện ngày càng tinh vi, gây bức xúc trong xã hội. Tham nhũng vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 93). Theo đó, trong nhiệm kỳ Đại hội XII, Đảng đã thi hành kỷ luật 1.329 tổ chức đảng và 69.600 đảng viên; ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 17.610 đảng viên. Riêng Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thi hành kỷ luật 10 tổ chức đảng và 60 đảng viên (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 200). Trong đó, riêng tội phạm về tham nhũng trong nhiệm kỳ 2016-2020, các tòa án đã xét xử 1.145 vụ với 2.600 bị cáo (Tòa án nhân dân Tối cao, 2020: 2-3).

2.2. Lý thuyết trao đổi xã hội

Những nhà lý thuyết tiêu biểu của thuyết trao đổi như Adam Smith (1723-1790), David Ricardo (1772-1823), John Stuart Mill (1806-1873), James George Frazer (1854-1941), Bronislaw Malinowski (1884-1942),... cho rằng, con người có tính duy lý khi tìm cách tối đa hóa lợi ích của họ từ những giao dịch hay trao đổi với người khác trong nền kinh tế. Lý thuyết trao đổi dựa trên một số giả định chính như sự tính toán của chủ thể hành động về mối quan hệ giữa lợi ích và chi phí khi thực hiện hành động. Các chủ thể luôn cố gắng để có được lợi ích nhiều nhất với chi phí nhỏ nhất khi hành động. Sự trao đổi không chỉ bao gồm các nguồn lực vật chất mà còn cả các yếu tố cảm xúc, tinh thần... (Phạm Minh Anh, 2016).

Từ hướng tiếp cận của lý thuyết trao đổi, có thể thấy trong quá trình đổi mới đất nước, đặc biệt là trong những năm gần đây khi nước ta đang đẩy mạnh hội nhập quốc tế, việc du nhập những phương thức sản xuất, những lối sống và hệ giá trị văn hóa ngoại lai, những luồng tư tưởng từ các nước phương Tây là khó tránh khỏi, trong đó có không ít yếu tố văn hóa xa lạ, những luồng tư tưởng và lối sống duy lợi, thực dụng. Biểu hiện rõ nhất là sự xuống cấp khá nghiêm trọng về đạo đức xã hội trong một bộ phận nhân dân, nhất là lớp trẻ. Đó là sự thờ ơ, vô cảm, thiếu quan tâm, chia sẻ với cộng đồng, thiếu trách nhiệm với xã hội. Đó còn là tư tưởng ngại lao động, thích hưởng thụ, đua đòi, chạy theo lối sống thực dụng, coi trọng giá trị đồng tiền. Về điều này, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: việc tiếp nhận tinh hoa văn hóa nhân loại có mặt còn hạn chế (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 85). Cũng do vậy mà một số

tổ chức, cá nhân đã làm giàu bất chính bằng mọi giá, làm băng hoại nền đạo đức xã hội, khiến quan hệ giữa người với người trở nên thiếu nhân văn. Đây thực sự là một trong những nguy cơ dẫn đến suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay.

Xu hướng duy lợi, đạt mục đích bằng mọi giá, không quan tâm tới ý chí của “chủ thể luân lý” về cái phải là hay cái phải làm - xét như một mệnh lệnh vô điều kiện theo quan điểm của I. Kant¹, đã dẫn đến phát sinh và lây lan mạnh mẽ những căn bệnh như “bệnh thành tích”, “bệnh phong trào”,..., hệ quả tiếp theo khó tránh khỏi là “bệnh sống hai mặt”. Việc chỉ dựa trên những động lực bên ngoài (phần đầu để đạt chỉ tiêu, thành tích, khen thưởng, bằng cấp, chức tước, đồng tiền...) hơn là những động lực thực chất bên trong, tức là các động lực tinh thần và đạo đức đã dẫn đến đảo lộn thang bậc giá trị, đặt nặng mục đích hơn là phương tiện, thậm chí có thể dẫn đến bất chấp phương tiện, miễn là đạt mục đích - biểu hiện của lối tư duy lấy kết quả hay hiệu quả làm mục tiêu tối hậu và làm thước đo cho giá trị và ý nghĩa của hành vi luân lý (Trần Hữu Quang, 2012).

Xu hướng duy lợi còn biểu hiện ở việc xã hội hóa vai trò của gia đình đang ngày càng bị thu hẹp. Việc nhiều bậc cha mẹ bị cuốn theo công việc, thậm chí chạy theo sức hút của tiền bạc, không còn thời gian dành cho việc chăm sóc, dạy dỗ con cái cho thấy họ đã đề cao các giá trị vật chất hơn là các giá trị tinh thần. Hơn nữa, các hình thức giáo dục ở không ít gia đình hiện nay vẫn còn chịu ảnh hưởng nặng nề của tính gia trưởng và quan niệm của Nho giáo

về trật tự gia đình và xã hội. Mặt khác, chính quan điểm gia trưởng trong gia đình truyền thống thường dẫn đến việc người có quyền gia trưởng thường áp đặt ý chí của mình đối với các thành viên trong gia đình bằng bạo lực (chồng với vợ, cha mẹ với con cái). Hành vi bạo lực không chỉ là sự xâm phạm thân thể, mà còn là sự áp đặt cách suy nghĩ, cách sống của người nắm quyền lực đối với những thành viên khác trong gia đình.

2.3. Lý thuyết hành động xã hội

Theo M. Weber, “hành động xã hội là hành động của một hay nhiều cá thể tương quan với hành động của những người khác và định hướng vào hành động bên trong và bên ngoài theo ý nghĩa chủ quan của mình” (Dẫn theo: Vũ Hào Quang, 2017: 49). Cách nhìn xã hội của Weber là từ mình suy ra người, lấy phản ứng của người khác làm cái điều chỉnh hành vi của mình. Weber xác định cấu trúc hành động bao gồm: động cơ hành động là cái thúc đẩy hành động diễn ra; mục đích hành động là kết quả hành động đã được dự đoán trước, nó có vai trò định hướng, thu hút và tạo áp lực để hành động diễn ra hay hướng tới; phương tiện hành động là công cụ mà chủ thể hành động cần sử dụng để đạt mục đích; định hướng hành động; chủ thể hành động và tình huống hành động. Tương ứng với cấu trúc trên là bốn loại hành động diễn ra trên thực tế: i) Hành động duy lý mục đích là loại hành vi được định hướng một cách chủ quan vào những phương tiện để đạt những mục tiêu mà chủ thể hành động cho là hợp lý; ii) Hành động duy lý giá trị là loại hành vi hướng vào các giá trị bên trong nội tâm chủ thể; iii) Hành động tình cảm là loại hành vi dựa trên tình cảm có liên quan tới tính hợp lý; iv) Hành động truyền thống là loại hành vi theo thói quen xã hội, theo các giá trị truyền thống xã

¹ Xem thêm khái niệm “tự trị” trong lý thuyết đạo đức học của I. Kant (Trần Hữu Quang, 2012: 6).

hội được những người đi trước thừa nhận (Dẫn theo: Vũ Hào Quang, 2017).

Từ hướng tiếp cận của Weber về hành động xã hội, sự xuống cấp đạo đức xã hội đã được biểu thị thông qua hành động của các cá nhân, các nhóm xã hội trong các hoạt động sống. Theo đó, các cá nhân, các nhóm có hành vi sai lệch thường chỉ chú ý xem người khác đánh giá mình như thế nào, mà không coi trọng ý thức của chính mình về điều phải làm và do vậy cũng không bận tâm đến tiếng nói lương tâm. Hệ quả của những hành động bị chi phối bởi nền đạo đức ngoại trị này là khiến người ta dễ rơi vào xu hướng sống hai mặt: chỉ làm điều phải làm khi có người chứng kiến, còn nếu không ai thấy, không ai biết, thì không những tự cho phép mình không làm điều phải làm mà thậm chí còn có thể làm cả điều sai trái. Lẽ tất nhiên, dư luận xã hội là rào cản hữu ích và cần thiết nhằm ngăn chặn những hành vi sai trái, nhưng như vậy thì chưa đủ, vì đây chỉ là những hàng rào bên ngoài, mang tính chất “ngoại trị”. Một cộng đồng mạnh và trưởng thành là một cộng đồng bao gồm những chủ thể luân lý tự mình biết những điều “phải làm” và tự do chọn lựa cách ứng xử tuân theo những “mệnh lệnh nhất quyết” mà ý thức mách bảo.

Xét trên bình diện pháp luật, khi hệ thống công lý và các định chế bảo vệ trật tự xã hội không vận hành suôn sẻ, nhất là khi những hành động phạm pháp không bị trừng trị thích đáng thì có nguy cơ làm cho người dân mất lòng tin vào hiệu lực của bộ máy công quyền, và từ đó nhiều khả năng một số cá nhân chọn phương thức hành động tự giải quyết với nhau mỗi khi gặp tình huống xung đột, thay vì phải nhờ cậy đến các cơ quan công quyền.

Do đời sống kinh tế còn khó khăn, cộng với sự tác động của kinh tế thị trường, nhiều

lĩnh vực xã hội đã xuất hiện khuynh hướng “thương mại hóa” khiến nhận thức và hành động của con người thay đổi. Ví dụ như giáo dục đang có khuynh hướng “thương mại hóa” sai lệch với những biểu hiện như dạy thêm, học thêm tràn lan, mua bằng, bán điểm, lạm thu, mở tràn lan các lớp đào tạo tại chức, liên kết đào tạo với nước ngoài... nhằm mục đích thu lợi, không đảm bảo chất lượng giáo dục. Điều này góp phần khiến môi trường sư phạm xuống cấp, đạo lý thầy trò suy thoái.

2.4. Lý thuyết mâu thuẫn (thuyết xung đột)

Tên tuổi lớn nhất của trường phái lý thuyết này chính là K. Marx (1818-1883) và F. Engels (1820-1895). Luận điểm gốc của lý thuyết mâu thuẫn là: do sự khan hiếm nguồn lực, bất bình đẳng trong phân bổ nguồn lực, quyền lực và sự phân công lao động nên quan hệ giữa các cá nhân, nhóm xã hội luôn trong trạng thái mâu thuẫn, cạnh tranh, xung đột lẫn nhau. Theo Marx và Engels, toàn bộ sự phát triển xã hội từ buổi đầu văn minh đến nay diễn ra trong sự mâu thuẫn thường xuyên và chính sự mâu thuẫn, đấu tranh là nguồn gốc, động lực của sự biến đổi, phát triển xã hội (Theo: Phạm Minh Anh, 2016). Nguồn gốc, nguyên nhân phát sinh xung đột xã hội chính là từ các trạng thái căng thẳng giữa các cá nhân, các nhóm xã hội.

Ở Việt Nam, có thể nhận diện những mâu thuẫn (xung đột) xã hội biểu hiện ở một số dạng sau đây:

(i) Mâu thuẫn giữa bộ phận nhân dân với một số cán bộ làm công tác lãnh đạo, quản lý có biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, sách nhiễu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống (chủ yếu là ở cơ sở). Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã nhận được 104.419

đơn, thư tố cáo, phản ánh tổ chức đảng, đảng viên, trong đó thuộc quyền phải giải quyết là 319 đơn tố cáo đối với tổ chức đảng và 8.477 đơn tố cáo đối với đảng viên (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 200).

(ii) Mâu thuẫn giữa các bộ phận nhân dân trong cùng một địa phương hoặc giữa các địa phương (giữa các thôn, các xã, các dòng họ, mâu thuẫn cá nhân cục bộ) nảy sinh chủ yếu do những mâu thuẫn dân sự, hôn nhân và gia đình, các tranh chấp trong thương mại, lao động. Theo đó, trong nhiệm kỳ 2016-2020, các tòa án các cấp đã thụ lý 2.433.631 vụ việc, đã giải quyết được 2.375.983 vụ việc; so với nhiệm kỳ trước, số vụ việc đã thụ lý tăng 624.551 vụ việc, đã giải quyết tăng 594.573 vụ việc (Tòa án nhân dân Tối cao, 2020: 2).

(iii) Mâu thuẫn về mặt lợi ích, quyền lợi giữa các nhóm, các giai tầng khác nhau, trong đó mâu thuẫn cơ bản vẫn là giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Cụ thể, trong giai đoạn 2008-2012 cả nước xảy ra 3.016 cuộc ngừng việc tập thể (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, 2018: 69). Trong 6 tháng đầu năm 2019, cả nước xảy ra 67 cuộc đình công, trong đó chỉ có 17,9% số cuộc đình công xảy ra trong các doanh nghiệp dân doanh, còn lại 82,1% xảy ra tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Nguyên nhân của các cuộc đình công là do việc điều chỉnh tiền lương, phụ cấp tại doanh nghiệp thiếu sự tham khảo ý kiến người lao động và tổ chức công đoàn; không điều chỉnh kịp thời tiền lương cơ bản của người lao động; chất lượng bữa ăn giữa ca không đảm bảo; việc đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng và ký kết thỏa ước lao động tập thể còn hạn chế, thiếu thực chất (Dẫn theo: Dũng Hiếu, 2019). Biểu hiện sinh động nữa của dạng mâu thuẫn này là những mặt trái của quá

trình xã hội hóa liên quan đến các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa như việc lợi dụng văn hóa tâm linh nhằm trục lợi cá nhân, truyền bá mê tín dị đoan đang có xu hướng phát triển...

(iv) Mâu thuẫn, xung đột về giá trị, chuẩn mực. Sự xâm lấn, mâu thuẫn của những giá trị ngoại lai thiếu sự định hướng kịp thời của các cơ quan chức năng đối với những giá trị nội sinh nhân bản của dân tộc đã đẩy tới những khủng hoảng, xung đột về giá trị, chuẩn mực trong xã hội. Từ đó dẫn đến sự mất niềm tin của người dân trong xã hội. Đó cũng là những lý do quan trọng dẫn đến tình trạng xuống cấp đạo đức xã hội.

Ngoài ra, ở Việt Nam hiện nay cũng vẫn còn tồn tại những bất bình đẳng và sự phân hóa trong xã hội. Khoảng cách giữa nhóm thu nhập thấp nhất với nhóm thu nhập cao nhất năm 2020 là 7,99 lần, cụ thể nhóm thu nhập thấp nhất chỉ đạt thu nhập bình quân đầu người mỗi tháng 1.139.000đ so với nhóm thu nhập cao nhất là 9.108.000đ (Tổng cục Thống kê, 2021: 11). Đáng lưu ý là thực trạng này vẫn có xu hướng gia tăng.

3. Một số định hướng giải pháp khắc phục tình trạng xuống cấp đạo đức xã hội

Từ những nguyên nhân của thực trạng xuống cấp đạo đức trong xã hội hiện nay, việc đưa ra những giải pháp nhằm giải quyết, ngăn ngừa, phòng chống là vấn đề mang tính bức thiết, cũng là nhằm xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện được mục tiêu trên, chúng tôi đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng cơ bản sau:

Thứ nhất, các thiết chế, các cấu trúc trong xã hội cần được duy trì hoạt động theo đúng chức năng, vai trò đó là cơ sở cho sự ổn định của xã hội và đạo đức xã hội. Trong đó, chức năng của bộ máy công quyền, thiết chế pháp luật cần bảo đảm tính

công khai, công bằng trong quá trình điều hành, quản lý xã hội. Đặc biệt, các hành vi mất an toàn thực phẩm, vấn nạn tham nhũng, bệnh quan liêu, bệnh thành tích cần được xử lý theo hướng đủ sức nặng và mang tính răn đe. Những thiết chế xã hội khác như kinh tế, tôn giáo, văn hóa cần có sự phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau để duy trì sự phát triển xã hội nói chung.

Thứ hai, trong hoạt động giáo dục tại các nhà trường, cần tăng cường giáo dục nhân cách, lễ nghĩa gắn với việc giải quyết các tình huống thực tiễn trong cuộc sống trên cơ sở tính nhân văn, nhân ái giữa con người với nhau. Coi trọng giáo dục những yếu tố thuộc về đạo đức như sự thật thà, trung thực, thân thiện, có ý chí, có bản lĩnh tương xứng, ngang bằng với những nội dung về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Đối với gia đình, cần tăng cường hơn nữa sự giáo dục, giáo dưỡng của cha mẹ, ông bà và những người thân trong gia đình cho con trẻ. Cần đẩy mạnh tuyên truyền để mỗi người lớn phải thực sự là những tấm gương về lối sống, về cách hành xử có văn hóa, văn minh trong giải quyết các mối quan hệ xã hội để thế hệ con cháu học hỏi, noi theo. Tạo sự phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, giám sát sự phát triển cả về nhân cách lẫn tri thức/ nghề nghiệp cho thế hệ trẻ.

Thứ ba, trong quá trình hội nhập hiện nay, các yếu tố văn hóa ngoại lai tiêu cực, những tư tưởng phản động, lối sống thực dụng... dễ dàng len lỏi, xâm nhập làm biến dạng, xuống cấp ý thức đạo đức của một bộ phận người dân. Điều đó đòi hỏi Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng cần có những chế tài đủ mạnh, những bộ lọc đủ tốt để tiếp thu những giá trị văn hóa ngoại lai tiên tiến, những lối sống tốt đẹp, những luồng tư tưởng tích cực, tiến bộ trên thế

giới để phục vụ công cuộc đổi mới, phát triển và hội nhập của đất nước; kiên quyết đấu tranh loại bỏ khỏi xã hội những biểu hiện của lối sống thực dụng, thờ ơ, vô cảm.

Thứ tư, xây dựng và củng cố hệ thống các quy tắc đạo đức trong tất cả các ngành nghề, lĩnh vực của đời sống xã hội. Hệ thống quy tắc đạo đức đồng bộ, chặt chẽ và nghiêm khắc sẽ khiến mỗi người phải có hành động đúng chuẩn mực, đồng thời nó cũng giúp ngăn cản những biểu hiện lệch chuẩn về mặt đạo đức. Các giá trị đạo đức có tác dụng vừa ổn định xã hội, vừa tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Cần hình thành hệ thống các quy tắc đạo đức ở tất cả các lĩnh vực khác nhau, ổn định trong từng nhóm nhỏ, từ đó lan ra toàn xã hội.

Thứ năm, phát huy vai trò của các phương tiện truyền thông trong việc tuyên truyền những thông điệp tích cực về những lối sống đẹp, những tấm lòng nhân ái. Cần đặc biệt chú ý đến giải pháp này, bởi hiện nay sự phát triển mạnh mẽ của mạng xã hội đã khiến thông tin trở nên đa dạng, phong phú và khó kiểm soát. Vì yếu tố lợi nhuận, nhiều trang mạng thường có xu hướng lựa chọn những sự việc có tính chất tiêu cực, giật gân nhằm thu hút sự quan tâm của dư luận. Các trang báo, kênh truyền hình cần xây dựng, phát triển những luồng dư luận ủng hộ các giá trị chân - thiện - mỹ. Chính cái thiện, cái đẹp của văn hóa sẽ góp phần đẩy lùi tệ nạn và cái xấu.

4. Kết luận

Mọi xã hội đều tồn tại những lệch chuẩn xã hội như sự tất yếu trong tiến trình phát triển. Cũng từ những sai lệch mà xã hội sẽ có cơ sở để xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống giá trị, chuẩn mực, qua đó định hướng nhận thức và hành động của mỗi người trong xã hội. Tuy nhiên, ở Việt

Nam hiện nay, trước thực trạng nền đạo đức xã hội đang có biểu hiện xuống cấp trên nhiều phương diện, đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận vấn đề này một cách nghiêm túc, nghiên cứu nguyên nhân một cách toàn diện từ nhiều khía cạnh, phương diện nhằm tìm ra những giải pháp khả thi trước mắt và các định hướng dài hạn để xây dựng một xã hội Việt Nam mà mỗi con người đều luôn hướng tới “chân - thiện - mỹ” trong nhận thức cũng như hành động □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Minh Anh (2016), “Lý thuyết xã hội học trong nghiên cứu tôn giáo”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6 (103), tr. 112-118.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Dũng Hiếu (2019), “Trên 82% vụ đình công xảy ra tại doanh nghiệp FDI”, *Tạp chí điện tử Vneconomy*, <https://vneconomy.vn/tren-82-vu-dinh-cong-xay-ra-tai-doanh-nghiep-fdi.htm>, truy cập ngày 31/5/2021.
4. Thân Hoàng, Danh Trọng (2020), “Cựu giám đốc CDC Hà Nội lãnh 10 năm tù vì nâng khống giá máy xét nghiệm”, *Báo Tuổi trẻ*, <https://tuoitre.vn/cuu-giam-doc-cdc-ha-noi-lanh-10-nam-tu-vi-nang-khong-gia-may-xet-nghiem-20201212131756021.htm>, truy cập ngày 08/6/2021.
5. Vũ Hào Quang (2017), *Các lý thuyết xã hội học*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Trần Hữu Quang (2012), “Đi tìm nguồn gốc của tình hình suy thoái đạo đức trong xã hội”, *Thời đại mới* - Tạp chí nghiên cứu và thảo luận, số 24 tháng 3.
7. Tòa án nhân dân Tối cao (2020), *Báo cáo Tổng kết công tác năm 2020 và nhiệm kỳ 2016-2020; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2021 của các tòa án*, Hà Nội.
8. Tổng cục Thống kê (2021), *Kết quả sơ bộ Khảo sát mức sống dân cư năm 2020*, Hà Nội.
9. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2018), *Văn kiện Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII*, Nxb. Lao động, Hà Nội.